

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG
ÔN TẬP HỌC KÌ 2- LỚP 4

ĐỀ SỐ 1

www.vinastudy.vn

I/PHẦN TRẮC NGHIỆM :

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- 1) 99 chia cho mấy để được thương lớn nhất?
A. 1 B. 3 C. 9 D. 99

- 2) Tìm số tự nhiên x:

$$\frac{4}{6} - \frac{2}{3} < x < \frac{14}{4} - \frac{1}{2}$$

- A. 1 B. 2 C. 1 hoặc 2 D. 3

- 3) Mẹ mua về 3kg gạo, bữa trưa mẹ đã dùng $\frac{3}{4}$ kg gạo và bữa tối dùng $\frac{4}{5}$ kg gạo trong số đó. Tính khối lượng gạo còn lại ?

- A. $\frac{20}{29}$ B. $\frac{29}{20}$ C. $\frac{9}{20}$ D. $\frac{29}{10}$

- 4) Kết quả của phép tính:

$$\frac{1}{2} - \frac{1}{4} - \frac{1}{8} - \frac{1}{16} - \frac{1}{32}$$

- A. $\frac{1}{8}$ B. $\frac{1}{2}$ C. $\frac{1}{16}$ D. $\frac{1}{32}$

- 5) Tìm x, biết $21 < x < 31$ là số lẻ chia hết cho 3 :

- A. 21 B. 24 C. 27 D. 30

- 6) Trên bản đồ khu vực hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội có tỉ lệ 1 : 20 000, vậy 1 cm trên bản đồ đó ứng với bao nhiêu mét trên thực tế?

- A. 20 B. 200 C. 2000 D. 20000

- 7) Tổng của hai số là 8273. Nếu thêm vào số thứ nhất 478 đơn vị và bớt ở số thứ hai đi 192 đơn vị thì tổng hai số đó là:

- A. 8943 B. 8559 C. 7087 D. 8273

- 8) Một hình vuông có chu vi là 36 cm. Nếu thêm vào mỗi cạnh hình vuông 2 cm thì được hình vuông có chu vi là bao nhiêu?

A. 38 cm

B. 40 cm

C. 44 cm

D. 42 cm

II. PHẦN VẬN DỤNG VÀ TỰ LUẬN :**1. Tính :**

a) $\frac{2}{3} + \frac{5}{2} - \frac{3}{4}$

b) $\frac{2}{9} : \frac{2}{3} \times \frac{1}{2}$

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

6 tấn 95kg = kg

5 phút 15 giây = giây

3 tấn = tạ

 $\frac{2}{3}$ giờ = phút

100 năm = thế kỉ

2m6dm = dm

 $\frac{1}{5}$ thế kỉ = năm $\frac{1}{10}$ dm = cm**3. Bài toán:**

Có ba khối học sinh góp sách. Khối 5 góp $\frac{1}{3}$ tổng số sách. Khối 4 góp $\frac{2}{5}$ tổng số sách. Còn lại là số sách của khối 3. Biết số sách khối 3 góp ít hơn khối 4 góp là 60 quyển. Hỏi mỗi khối đã góp bao nhiêu quyển sách?

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2- LỚP 4

ĐỀ SỐ 2

www.vinastudy.vn

Câu 1 : Tìm số bị chia biết số chia là 4 và thương bằng 6 và số dư là số dư lớn nhất.

- A. 27 B. 24 C. 12 D. 10

Câu 2 : Lan nghĩ ra một số, Lan lấy số đó cộng với số nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau thì được số tròn chục lớn nhất có 4 chữ số. Số Lan nghĩ là:

- A. 8967 B. 8976 C. 7977 D. 8877

Câu 3 : Tìm x, biết:

$$\frac{11}{7} - \frac{5}{7} + x = \frac{5}{4}$$

- A. $\frac{28}{11}$ B. $\frac{11}{28}$ C. $\frac{11}{14}$ D. $\frac{14}{11}$

Câu 4 : Khoảng cách từ bản A đến bản B dài 9 km . Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 300000. Như vậy khoảng cách đó được vẽ trên bản đồ sẽ là :

- A. 30cm B. 3 cm C. 300 cm D. 3000 cm

Phần 2: Phần tự luận**Bài 1 :Tính**

a) $\frac{17}{12} + \frac{9}{7} - \left(\frac{8}{7} - \frac{7}{12} \right)$

b) $\frac{3}{5} + \frac{4}{7} + \frac{2}{5} + \frac{1}{7} + \frac{2}{7}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) $\frac{2}{3} + \frac{1}{8} : \frac{3}{4} \times \frac{21}{16}$

d) $\frac{7}{8} : \left(\frac{14}{3} + \frac{7}{2} \right) + \frac{4}{28}$

Bài 2 : a) Tìm x

a) $\frac{3}{4} : \frac{6}{x} : \frac{8}{7} = \frac{3}{8} : \frac{4}{5} : \frac{6}{7}$

b) $\frac{2}{5} : \frac{x}{3} : \frac{7}{4} = \frac{24}{315}$

Bài 3 : Hai tổ công nhân sửa được 510m đường. Nếu tổ thứ nhất sửa thêm được 100m và tổ thứ hai sửa ít hơn thực tế 10m thì số mét đường của tổ thứ hai chỉ sửa bằng $\frac{1}{2}$ số mét của tổ một. Hỏi mỗi tổ sửa được bao nhiêu mét đường ?

Bài 4: Thay x và y vào $\overline{1996xy}$ để được số chia hết cho 2; 9 và 5.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – LỚP 4

ĐỀ SỐ 3

www.vinastudy.vn

Câu 1 : Cho 5 phân số sau : $\frac{7}{5}$; $\frac{4}{13}$; $\frac{2}{13}$; $\frac{7}{3}$; $\frac{7}{4}$

a/- Phân số có giá trị nhỏ nhất là :

- A. $\frac{7}{3}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{4}{13}$ D. $\frac{2}{13}$

b/- Phân số có giá trị lớn nhất là :

- A. $\frac{7}{3}$ B. $\frac{7}{4}$ C. $\frac{7}{5}$ D. $\frac{4}{13}$

Câu 2 : Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $25\text{dm}^2 + 25\text{cm}^2 = \dots \text{cm}^2$

- A. 50 B. 5050 C. 2525 D. 2050

Câu 3 : Một người bán được $\frac{5}{6}$ tạ gạo, trong đó số gạo nếp ít hơn số gạo tẻ là $\frac{1}{3}$ tạ. Hỏi người đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp ?

- A. 100 kg B. 25 kg C. $\frac{1}{4}$ kg D. 50 kg

Câu 4 : Nối A với B.

A $\frac{4}{7}$ $1 : \frac{2}{3}$ 1 $1 + \frac{1}{2}$

B $\frac{3}{2}$ $\frac{2013}{2013}$ $\frac{3}{2}$ $\frac{8}{14}$

Câu 5 : Người ta cho một vòi nước chảy vào bể chưa có nước. Lần thứ nhất chảy vào $\frac{3}{7}$ bể, lần thứ 2 chảy vào thêm $\frac{2}{5}$ bể. Hỏi còn mấy phần của bể chưa có nước ?

- A. $\frac{6}{35}$ B. $\frac{35}{6}$ C. $\frac{6}{30}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 6 : Một đoạn thẳng có độ dài thật 20 m. Được vẽ trên bản đồ với tỉ lệ $\frac{1}{400}$ có độ dài bằng cm là ?

- A. 5 cm B. 20 m C. 80 cm D. 20 cm

Câu 7 : Từ các chữ số: 0, 3, 4, 5 có thể lập được bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau từ các chữ số đã cho?

- A. 24 số B. 6 số C. 18 số D. 12 số

II- TỰ LUẬN

Câu 1 : Tính

a. $\frac{2}{5} + \frac{1}{10} + \frac{1}{2}$

b. $15 \times \frac{2}{3} : 2$

Câu 2 : Tìm x biết:

a) $x + \frac{4}{7} = \frac{7}{4} - \frac{1}{4}$

b) $\frac{9}{2} + (x - \frac{3}{4}) = \frac{25}{4}$

Câu 3 : Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

Người ta cấy lúa ở đó, tính ra cứ 100 m² thu hoạch được 50 kg thóc. Hỏi thửa ruộng thu được bao nhiêu kg thóc ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – LỚP 4

ĐỀ SỐ 4

www.vinastudy.vn**Câu 1:**

a) Tìm số tự nhiên x:

$$x < \frac{4}{5} - \frac{2}{3}$$

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

b) Vườn nhà Lan có 12 cây hoa hồng, 18 cây hoa cúc và 9 cây hoa huệ. Phân số chỉ phần số cây hoa hồng so với số cây hoa của cả vườn nhà Lan là:

A. $\frac{12}{18}$ B. $\frac{12}{9}$ C. $\frac{12}{27}$ D. $\frac{12}{39}$ **Câu 2:**

Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\frac{1 \times 2 \times 3 \times 4}{2 \times 3 \times 4 \times 5}$$

A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{1}{5}$ **Câu 3:**

a) 3 tấn 18 kg = kg

A.

B.

C.

D.

A. 318 kg

B. 3 018 kg

C. 48 kg

D. 3 180 kg

b) $5\text{m}^2 4\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$

A.

B.

C.

D.

A. 54 dm²B. 504 dm²C. 540 dm²D. 5004dm²**Câu 4:**

Một hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 2dm và 8cm. Diện tích của hình thoi đó là:

A. 8 cm²B. 32 cm²C. 80 cm²D. 160 cm²**Câu 5:** Đặt tính rồi tính:

a) $623\,829 + 312\,654$

b) $675\,253 - 136\,345$

c) 325×206

d) $9315 : 27$

Câu 6: Tìm y:

a) $\frac{5}{7} + \frac{4}{5} - y = \frac{9}{7}$

b) $4 + y + \frac{3}{4} = \frac{17}{2}$

Câu 7 : Bài toán

Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 145m, biết chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó ?

Câu 8: Hai vòi nước cùng chảy vào bể thì sau 1 giờ 12 phút sẽ đầy bể. Nếu một mình vòi thứ nhất chảy thì sau 2 giờ sẽ đầy bể. Hỏi một mình vòi thứ hai thì mấy giờ sẽ đầy bể ?

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – LỚP 4

ĐỀ SỐ 5

www.vinastudy.vn

A- PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái trước kết quả đúng và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1. Viết phân số $\frac{7}{12}$ thành tổng hai phân số tối giản

A. $\frac{1}{3} + \frac{1}{4}$

B. $\frac{1}{3} + \frac{6}{12}$

C. $\frac{4}{12} + \frac{1}{4}$

D. $\frac{1}{12} + \frac{6}{12}$

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $2\text{km } 8\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$ là:

A. 2800

B. 280

C. 20800

D. 2008

Câu 3. Rút gọn phân số sau thành phân số tối giản:

$$\frac{787878}{666666}$$

A.

B.

C. $\frac{13}{11}$

D.

Câu 4. Kết quả của phép cộng $\frac{2}{3} + \frac{4}{6} + \frac{6}{9} + \frac{8}{12} + \frac{10}{15} + \frac{12}{18}$ là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 5. Tìm số tự nhiên x:

$$x < \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{6}$$

A. 3

B. 2

C. 1

D. 0

Câu 6. Diện tích hình bình hành có độ dài đáy 3dm, chiều cao 23cm là:

A. 690m^2 B. 690cm^2 C. 69dm^2 D. 69cm^2

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 7.

a, Tính

a) $\frac{7}{12} + \frac{1}{4}$

b) $\frac{15}{7} : \frac{5}{8}$

c) $\frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \frac{1}{5} + \frac{12}{15} + \frac{22}{33} + \frac{16}{64}$

d) $\frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \frac{1}{5} + \frac{18}{27} + \frac{12}{16} + \frac{20}{25}$

Câu 8. Tìm X

a) $\frac{15}{7} + \frac{13}{14} - x = \frac{18}{7}$

b) $x : \frac{3}{4} = \frac{17}{2}$

Câu 9.

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 80m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật đó.

Câu 10.

An có nhiều hơn Bình 24 cái kẹo. biết rằng nếu An cho Bình 6 cái kẹo thì số kẹo của Bình bằng $\frac{2}{5}$ số kẹo của An. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên kẹo?

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – LỚP 4

ĐỀ SỐ 6

www.vinastudy.vn

Phần I: Trắc nghiệm

Chọn kết quả đúng (Hoặc điền kết quả vào chỗ chấm)

Câu 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\frac{3}{4} : \frac{5}{6} + \frac{1}{4} : \frac{5}{6}$$

A. 1

B. $\frac{6}{5}$ C. $\frac{5}{6}$

D. 2

b) Bản đồ sân vận động vẽ theo tỉ lệ 1 : 100 000. Hỏi độ dài 1cm trên bản đồ này ứng với độ dài thật là bao nhiêu ki-lô-mét ?

A. 1 km

B. 100km

C. 300 km

D. 300 dm

c) Kết quả của phép tính $\left(1 + \frac{1}{2}\right) : \left(1 + \frac{1}{3}\right) : \left(1 + \frac{1}{4}\right)$ làA. $\frac{9}{10}$

B. 1

C. 0

D. $\frac{10}{9}$ Câu 2: một hình vuông có diện tích 64 cm^2

Cạnh hình vuông đó là cm

Chu vi hình vuông đó là: cm

Câu 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $7\text{m}^2 9\text{dm}^2 = 709\text{dm}^2$

☐

b) $12\text{dm}^2 50\text{cm}^2 = 12500\text{cm}^2$

☐

c) $\frac{1}{2}$ phút = 5 giây

☐

d) $\frac{1}{5}$ thế kỉ = 25 năm

☐

Câu 4: Trong hai ngày cửa hàng bán được 60m vải, ngày thứ nhất bán được số mét vải bằng $\frac{2}{3}$ số mét vải của ngày thứ hai. Hỏi ngày thứ hai bán được bao nhiêu mét vải ?

A. 24m

B. 20m

C. 36m

D. 30m

Câu 5: Tìm x, biết:

a) $x + \frac{5}{7} = \frac{12}{14}$

A. $x = \frac{1}{7}$

B. $x = \frac{2}{7}$

C. $x = \frac{5}{7}$

D. $x = \frac{7}{5}$

b) $\frac{2}{9} \times x = \frac{3}{9}$

A. $x = \frac{5}{2}$

B. $x = \frac{4}{5}$

C. $x = \frac{3}{2}$

D. $x = \frac{1}{2}$

Phần II. Tự luận**Bài 1: Tính:**

a) $\frac{35}{45} + \frac{2}{9}$

b) $\frac{15}{35} - \frac{1}{7}$

c) $\frac{7}{12} : \frac{5}{6} \times \frac{5}{4}$

d) $\frac{9}{11} : \frac{2}{5} : \frac{11}{10}$

Bài 2: Tìm hai số biết hiệu hai số của chúng bằng 112 , nếu lấy số thứ nhất chia cho $\frac{1}{4}$ và số thứ hai chia cho $\frac{1}{5}$ thì được hai kết quả bằng nhau?

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2- LỚP 4

ĐỀ SỐ 7

____www.vinastudy.vn____

Phần I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

Câu 1:

a) Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\frac{1}{2} : \frac{1}{5} + \frac{1}{3} : \frac{1}{5} + \frac{1}{6} : \frac{1}{5}$$

A. 5

B. 6

C. 7

D. 1

b/ Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5m^2 8dm^2 = \dots\dots dm^2$ là:

A. 58

B. 508

C. 580

D. 5008

c/ Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8} m^2$, chiều cao $\frac{3}{8} m$. Độ dài đáy của hình đó là:A. $\frac{3}{8} m$ B. $\frac{9}{64} m$

C. 1m

D. 2m

d/ Tìm x:

$$\frac{2}{7} \times \frac{x}{3} \times \frac{4}{5} = \frac{2}{3} \times \frac{4}{5} \times \frac{6}{7}$$

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 2:

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

A. 100 000m

B. 10 000m

C. 1000m

D. 1000 km

Câu 3:

Đuôi cá nặng 350 gam. Đầu cá nặng bằng đuôi cá cộng với một nửa thân cá. Thân cá nặng bằng đầu cá cộng đuôi cá. Hỏi cả con cá nặng bao nhiêu?

A. 2900g

B. 3kg

C. 2kg 700g

D. 2800g

Phần II. Tự luận

Bài 1: Tính:

$$a, \frac{3}{4} \times (\frac{5}{6} + \frac{7}{8})$$

$$b, \frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5$$

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm x:

$$\frac{4}{6} - \frac{2}{3} < x < \frac{28}{4} - \frac{6}{2}$$

Bài 3: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 72m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết rằng cứ $1m^2$ ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu thóc ?

Bài 4: Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19}$$

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – LỚP 4

ĐỀ SỐ 8

www.vinastudy.vn**Bài 1 :** Ghi vào giấy kiểm tra câu trả lời đúng:

1) Trong các số: 306; 810; 7259; 425 số chia hết cho cả 5 và 9 là:

- A. 306 B. 810 C. 7259 D. 425

2) Số tự nhiên lớn nhất có 3 chữ số khác nhau và chia hết cho cả 3 và 5.

- A. 9999 B. 9990 C. 9875 D. 9870

3) Trong các phân số $\frac{10}{24}$; $\frac{25}{40}$; $\frac{30}{45}$; $\frac{15}{42}$, phân số bằng $\frac{5}{8}$ là:

- A. B. C. D.

- A. $\frac{10}{24}$ B. $\frac{25}{40}$ C. $\frac{30}{45}$ D. $\frac{15}{42}$

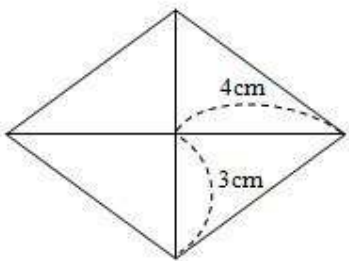
4) Thay chữ số a bằng các chữ thích hợp:

 $\overline{526a3b}$ đồng thời chia hết cho 2, 9 và 5

- A. $a = 1$ B. $a = 2$ C. $a = 3$ D. $a = 4$

Bài 2 : Cho hình thoi (như hình bên).

Tính diện tích của hình thoi đó



- A. $24cm^2$ B. $12cm^2$ C. $20cm^2$ D. $15cm^2$

Bài 3 :

1) Tính.

a) $\frac{75}{35} - \frac{11}{7} + \frac{21}{49}$

b) $\frac{99}{72} - \frac{15}{40} - \frac{1212}{1616}$

2) Tìm y.

a) $\frac{5}{7} \times y = \frac{2}{3}$

b) $\frac{2}{9} + y = 1 + \frac{2}{3}$

Bài 4:

Trong đợt quyên góp ủng hộ xây dựng tượng đài tưởng niệm chiến sỹ đảo Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam, lớp 4A quyên góp được nhiều hơn lớp 4B là 56000 đồng. Tính số tiền mỗi lớp quyên góp được, biết số tiền của lớp 4B bằng $\frac{3}{5}$ số tiền của lớp 4A ?

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG
ÔN TẬP HỌC KÌ 2- LỚP 4
ĐỀ SỐ 9

www.vinastudy.vn

Bài 1: Đặt tính rồi tính

a) $15000 + 38748$

b) $85638 - 2836$

c) 48268×47

d) $3588 : 4$

Bài 2: Tính:

a) $\frac{2}{5} + \frac{1}{2} + \frac{7}{10}$

b) $\frac{1}{2} + \frac{5}{6} - \frac{4}{3}$

c) $\frac{9}{20} - \frac{7}{15} \times \frac{3}{12}$

d) $\frac{2}{3} : \frac{4}{5} : \frac{7}{12} = \frac{10}{7}$

Bài 3:

Viết số thích hợp vào chỗ trống:

- a) 2 yến = kg
- b) 6 tạ = kg
- c) 1 tấn = tạ
- d) 2 yến 6 kg = kg
- e) 9 tạ 9 kg = kg
- f) 3 tấn 90 kg = kg
- g) $\frac{2}{7}$ tạ = kg
- h) $\frac{3}{4}$ tấn = kg

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $\frac{2}{3}$ giờ = phút
- b) 4 phút 47 giây = giây
- c) $\frac{3}{10}$ phút = giây

Bài 5: An có 18 viên bi, Bình có 16 viên bi, Hùng có số viên bi bằng trung bình cộng số bi của An và Bình, Dũng có số viên bi bằng trung bình cộng số bi của 4 bạn. Hỏi Dũng có bao nhiêu viên bi?

Bài 6: Mẹ hơn con 30 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi mẹ sẽ gấp 6 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THÀNH LONG

ÔN TẬP HỌC KÌ 2- LỚP 4

ĐỀ SỐ 10

www.vinastudy.vn

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Điền Đ hoặc S:

a) $46008 \times 6 - 97865 = 178183$

b) $56930 + (14205 + 34562) \times 4 = 764368$

c) $8679 \times 8 + 12354 \times 8 = 168164$

d) $95368 - 1325 \times 9 = 84443$

Câu 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\frac{1}{3} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{9}$$

A. $\frac{2}{9}$

B. $\frac{9}{2}$

C. $\frac{1}{9}$

D. $\frac{2}{7}$

Câu 3: Mẹ mua về một chai dầu ăn. Tuần lễ đầu đã dùng $\frac{1}{3}$ /dầu, tuần lễ sau đã dùng $\frac{1}{4}$ /dầu thì trong chai còn $\frac{1}{6}$ /dầu. Hỏi lúc đầu trong chai đó có mấy lít dầu ăn ?

A. $\frac{4}{3}$ l

B. $\frac{3}{4}$ l

C. $\frac{1}{2}$ l

D. $\frac{2}{3}$ l

Câu 4: Tìm số tự nhiên x:

$$0 < x < \frac{1}{4} + \frac{1}{5} + \frac{11}{12}$$

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 5: Trong một ngày, đội I sửa được $\frac{2}{7}$ km đường, đội II sửa được $\frac{3}{7}$ km đường, đội III

sửa được hơn đội II $\frac{1}{7}$ km đường. Hỏi trong một ngày, cả ba đội đó sửa được bao nhiêu ki-lô-mét đường ?

A. 1km

B. $\frac{5}{7}$ km

C. $\frac{6}{7}$ km

D. $\frac{7}{6}$ km

Tự luận

Bài 1: Trong các số: **6215 ; 56820 ; 42005 ; 97920 ; 82908 ; 20301**

- Các số chia hết cho 2 là :
- Các số chia hết cho 3 là :
- Các số chia hết cho 5 là :
- Các số chia hết cho 2 và 5 là :
- Các số chia hết cho 5 và 9 là :
- Các số chia hết cho 2 và 3 là :
- Các số chia hết cho 2 , 5 , 9 là :

Bài 2: Đặt tính rồi tính

a) 7515×305

b) 267×2143

c) $92157 : 257$

d) $857200 : 15700$

Bài 3: Một nông trại có tổng số gà và vịt là 600 con. sau khi bán đi 33 con gà và 7 con vịt thì số vịt còn lại bằng $\frac{2}{5}$ số gà. Hỏi sau khi bán, nông trại còn lại bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

Bài 4: Hiện nay trung bình cộng số tuổi của 2 bố con là 25 tuổi. Tuổi bố hơn tuổi con là 28 tuổi.

- a) Tìm số tuổi của bố và của con hiện nay
- b) Sau mấy năm nữa thì tuổi bố gấp 3 lần tuổi con.

Giáo viên: Nguyễn Thành Long